

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H M
TỈNH N A**

Bản án số: 44/2023/HS - ST

Ngày: 18/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H M, TỈNH N A**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Hoàng Đức Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 41/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 28/6/1985, tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã Quỳnh V, thị xã H M, tỉnh N A

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Họ tên cha: Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1959

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1959

Anh chị em ruột: Gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ 02.

Vợ: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1986

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2023 - 23/3/2023. Hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 11, xã Quỳnh V, thị xã H M, tỉnh N A.

2. Anh Lê Thạc H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 12, xã Quỳnh V, thị xã H M, tỉnh N A

Người làm chứng: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Trú tại: Khối 9, phường Quỳnh X, thị xã H M, tỉnh N A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, Nguyễn Ngọc C đang đi làm thì nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết, người này trước đó đã gọi vài lần cho C. Nội dung điện thoại người đàn ông đó thuê C chở thuốc nổ với giá tiền công là 1.000.000đ thì C đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì người đàn ông đó gọi lại cho C và nói thuốc nổ để ở khu vực Nghĩa trang phường Quỳnh Thiện, đi qua Bệnh viện Phong da liễu Quỳnh Lập một đoạn, tiền công để trong vỏ chai nhựa bên cạnh. C nghe xong liền điều khiển xe mô tô YAMAHA loại Sirius, màu đen vàng biển kiểm soát 37L1-033.86 đến khu vực Nghĩa trang phường Quỳnh Thiện. Khi đến nơi, C gọi điện lại cho người đàn ông đó và hỏi thuốc nổ ở đâu, người đó trả lời “Để bên cạnh hông ngôi nhà xi măng lợp tôn” C tiếp tục điều khiển xe đi đến bên cạnh nhà nói trên thì thấy 01 tấm xốp che lại, lấy tấm xốp ra thì thấy có 01 bì màu trắng bên cạnh có 01 vỏ chai nước lọc có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Thấy vậy C móc lấy 02 tờ 500.000đ bỏ vào túi quần phía sau, rồi xách bì màu trắng, chứa thuốc nổ lên nắn thử kiểm tra và bỏ lên phía trước yên xe mô tô, sau đó gọi lại cho người đàn ông đó hỏi chở đi đâu thì người đàn ông đó nói chở đến vị trí Lèn chùa thuộc phường Quỳnh X có một tấm đá chữ màu đỏ. Khi C điều khiển xe đến gần điểm giao thuốc nổ thì bị tổ công tác Công an thị xã H M, kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 14/3/2023 xác định: Tổng khối lượng 03 túi ni lông màu trắng mỗi túi có chứa 10 thỏi hình trụ tròn màu nâu đường kính 3cm dài 25 cm (nghĩ là thuốc nổ) thu giữ của Nguyễn Ngọc C có tổng khối lượng là 6,4kg (Sáu phẩy bốn ki lô gam).

Tại kết luận giám định số 180/KL-KTHS (Đ2-CN) ngày 22/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N A kết luận: Các mẫu vật (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Nguyễn Ngọc C gửi tới giám định là thuốc nổ công nghiệp (Amonit AD1)

Tại bản Cáo trạng số 121/CT – VKS-P1, ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N A đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1, điều 305 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn

Ngọc C phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1, điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2023 đến ngày 23/3/2023.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 5,9 kg thuốc nổ công nghiệp (Sau khi đã sử dụng 0,5kg trong quá trình giám định) được gửi bảo quản tại kho K70 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N A.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại Realme C20, màu xám và số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô YAMAHA loại Sirius, màu đen vàng biển kiểm soát 37L1-033.86.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện viện Kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 14/3/2023 tại khu vực khối 9, phường Quỳnh X, thị xã H M, tỉnh N A, Nguyễn Ngọc C đã nhận lời vận chuyển 6,4 kg thuốc nổ công nghiệp (thuốc nổ Amonit AD1) cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để lấy tiền công là 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì bị Công an thị xã H M phát hiện bắt quả tang. Nên hành vi của Nguyễn Ngọc C đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 305- BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N A đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, an toàn công cộng cũng như tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo cũng nhận

thức được hành vi “ Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì hám lợi nên bị cáo đã bất chấp thực hiện, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần có đường lối xét xử nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, việc truy tố và xét xử đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C là cần thiết và phải có hình phạt tương xứng với hành vi đối với bị cáo. Xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, hiện nay trên địa bàn thị xã H M, tỉnh N A loại tội phạm này đang diễn biến hết sức phức tạp đang có chiều hướng ngày càng gia tăng. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xem xét về khối lượng vật liệu nổ mà bị cáo đã vận chuyển đáng ra mức hình phạt cần phải cao hơn so với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đã đủ sức răn đe giáo dục bị cáo cũng như đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305- BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ thuê bị cáo vận chuyển trái phép vật liệu nổ, hiện nay chưa rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H M tiếp tục điều tra để xử lý sau

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 5,9 kg thuốc nổ công nghiệp (Sau khi đã sử dụng 1,2kg trong quá trình giám định) được gửi bảo quản tại kho K70 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N A đây là vật chứng Nhà nước cấm mua bán vận chuyển nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đen vàng biển kiểm soát 37L1-033.86 thu giữ của bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được đây là tài sản của chị Nguyễn Thị H. Việc bị cáo lấy xe đi vận chuyển vật liệu nổ không nói với chị Hạnh và chị Hạnh cũng không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme C20, màu xám giữ của bị cáo đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cũng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đ đây là số tiền bị cáo được hưởng lợi do phạm tội mà có

nên cũng cần tịch thu nạp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2023 đến ngày 23/3/2023.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Giao Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M phối hợp Kho K70 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N A tịch thu tiêu hủy 5,9 kg thuốc nổ công nghiệp được gửi bảo quản tại kho K70 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N A. Số vật chứng có tại biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan an ninh Điều tra Công an tỉnh N A và Kho K70 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N A. (Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho K70 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N A).

Giao Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh N A tịch thu nạp Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ có tại biên bản giao nhận tài sản lập ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan an ninh Điều tra Công an tỉnh N A và Kho bạc nhà nước tỉnh N A

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước và 01 điện thoại di động hiệu Realme C20, màu xám Imei 1: 867977051908854; Imei 2: 867977051908847, gắn số thuê bao 0965.468.848 điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đen vàng biển kiểm soát 37L1-033.86, số khung: RLCS5C640BY640215; số máy: 5C64460216, xe đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2023 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N A với Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy